

**QUYẾT ĐỊNH**

**Về việc công bố thủ tục hành chính được sửa đổi lĩnh vực đường bộ thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Giao thông vận tải**

**BỘ TRƯỞNG BỘ GIAO THÔNG VẬN TẢI**

Căn cứ Nghị định số 12/2017/NĐ-CP ngày 10 tháng 02 năm 2017 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Giao thông vận tải;

Căn cứ Nghị định số 63/2010/NĐ-CP ngày 08 tháng 6 năm 2010 của Chính phủ về kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Nghị định số 48/2013/NĐ-CP ngày 15 tháng 5 năm 2013 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định liên quan đến kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Nghị định số 92/2017/NĐ-CP ngày 07 tháng 8 năm 2017 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định liên quan đến kiểm soát thủ tục hành chính;

Theo đề nghị của Chánh Văn phòng Bộ,

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Công bố kèm theo Quyết định này thủ tục hành chính được sửa đổi lĩnh vực đường bộ thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Giao thông vận tải.

**Điều 2.** Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

**Điều 3.** Chánh Văn phòng Bộ, Chánh Thanh tra Bộ, các Vụ trưởng, Tổng cục trưởng Tổng cục Đường bộ Việt Nam, Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị và cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

**Nơi nhận:**

- Bộ trưởng (để b/c);
- Như Điều 3;
- Công TTĐT Bộ GTVT;
- Trung tâm CNTT;
- Lưu: VT, KSTTHC (03).

**KT. BỘ TRƯỞNG  
THỨ TRƯỞNG**



**Lê Đình Thọ**

**THỦ TỤC HÀNH CHÍNH ĐƯỢC SỬA ĐỔI LĨNH VỰC ĐƯỜNG BỘ THUỘC PHẠM VI  
CHỨC NĂNG QUẢN LÝ CỦA BỘ GIAO THÔNG VẬN TẢI**  
(Ban hành kèm theo Quyết định số 2590/QĐ-BGTVT  
Ngày 31 tháng 12 năm 2019 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải)

**PHẦN I. DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH**

STT	Số hồ sơ TTHC	Tên thủ tục hành chính	Tên VBQPPL quy định nội dung sửa đổi	Lĩnh vực	Cơ quan thực hiện
<b>A. Thủ tục hành chính cấp trung ương</b>					
1	1.002861	Cấp Giấy phép vận tải đường bộ quốc tế Việt – Lào cho doanh nghiệp, hợp tác xã của Việt Nam	Thông tư số 52/2019/TT-BGTVT ngày 25/12/2019 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải bãi bỏ một số văn bản quy phạm pháp luật do Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải ban hành	Đường bộ	Tổng cục ĐBVN
2	1.002829	Cấp Giấy phép vận tải đường bộ quốc tế cho doanh nghiệp, hợp tác xã	Thông tư số 52/2019/TT-BGTVT ngày 25/12/2019 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải bãi bỏ một số văn bản quy phạm pháp luật do Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải ban hành	Đường bộ	Tổng cục ĐBVN
3	1.002823	Cấp lại Giấy phép vận tải đường bộ quốc tế cho doanh nghiệp, hợp tác xã	Thông tư số 52/2019/TT-BGTVT ngày 25/12/2019 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải bãi bỏ một số văn bản quy phạm pháp luật do Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải ban hành	Đường bộ	Tổng cục ĐBVN

## **PHẦN II. NỘI DUNG CỤ THỂ CỦA TỪNG THỦ TỤC HÀNH CHÍNH THUỘC PHẠM VI CHỨC NĂNG QUẢN LÝ CỦA BỘ GIAO THÔNG VẬN TẢI**

### **A. Thủ tục hành chính cấp trung ương**

#### **I. Lĩnh vực Đường bộ**

#### **1. Cấp Giấy phép vận tải đường bộ quốc tế Việt – Lào cho doanh nghiệp, hợp tác xã của Việt Nam**

##### **1.1. Trình tự thực hiện:**

###### **a) Nộp hồ sơ TTHC:**

- Doanh nghiệp, hợp tác xã nộp hồ sơ đề nghị cấp Giấy phép vận tải đường bộ quốc tế Việt - Lào đến Tổng cục Đường bộ Việt Nam.

###### **b) Giải quyết TTHC:**

- Tổng cục ĐBVN tiếp nhận, kiểm tra hồ sơ: Trường hợp hồ sơ cần sửa đổi, bổ sung, Tổng cục Đường bộ Việt Nam thông báo trực tiếp (trường hợp nhận hồ sơ trực tiếp) hoặc bằng văn bản các nội dung cần sửa đổi, bổ sung đến doanh nghiệp, hợp tác xã trong thời gian tối đa không quá 02 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được hồ sơ;

- Trong thời hạn 02 ngày làm việc, kể từ khi nhận đủ hồ sơ đúng quy định, Tổng cục Đường bộ Việt Nam cấp Giấy phép cho doanh nghiệp, hợp tác xã. Trường hợp từ chối không cấp, phải trả lời bằng văn bản và nêu rõ lý do.

##### **1.2. Cách thức thực hiện:**

- Nộp hồ sơ trực tiếp hoặc qua hệ thống bưu điện và các hình thức phù hợp khác.

##### **1.3 Thành phần, số lượng hồ sơ:**

###### **a) Thành phần hồ sơ:**

- Đơn đề nghị cấp Giấy phép theo mẫu;

- Bản sao có chứng thực hoặc bản sao kèm theo bản chính để đối chiếu của Giấy phép kinh doanh vận tải bằng xe ô tô (đối với các doanh nghiệp, hợp tác xã theo quy định phải có Giấy phép kinh doanh vận tải bằng xe ô tô) hoặc Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh có đăng ký kinh doanh ngành nghề vận tải bằng xe ô tô (đối với doanh nghiệp, hợp tác xã theo quy định chưa cần phải có Giấy phép kinh doanh vận tải bằng xe ô tô);

- Phương án kinh doanh vận tải đường bộ quốc tế Việt - Lào theo mẫu.

###### **b) Số lượng hồ sơ: 01 bộ.**

##### **1.4. Thời hạn giải quyết:**

- 02 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định.

**1.5. Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính:**

- Tổ chức.

**1.6. Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính:**

- Cơ quan có thẩm quyền giải quyết: Tổng cục Đường bộ Việt Nam;
- Cơ quan hoặc người có thẩm quyền được uỷ quyền hoặc phân cấp thực hiện: Không có;
- Cơ quan trực tiếp thực hiện thủ tục hành chính: Tổng cục Đường bộ Việt Nam;
- Cơ quan phối hợp: Không có.

**1.7. Kết quả của việc thực hiện thủ tục hành chính:**

- Giấy phép vận tải đường bộ quốc tế Việt – Lào.

**1.8. Phí, lệ phí:** Không có.

**1.9. Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai hành chính:**

- Bản đăng ký kiểm tra chất lượng an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường ô tô nhập khẩu;
- Bản thông tin xe cơ giới nhập khẩu.

**1.10. Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính:** Không có.

**1.11. Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:**

- Thông tư số 88/2014/TT-BGTVT ngày 31/12/2014 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải hướng dẫn thực hiện một số điều của Hiệp định và Nghị định thư thực hiện Hiệp định tạo điều kiện thuận lợi cho phương tiện cơ giới đường bộ qua lại biên giới giữa Chính phủ nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam và Chính phủ nước Cộng hòa dân chủ nhân dân Lào;
- Thông tư số 52/2019/TT-BGTVT ngày 25/12/2019 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải bãi bỏ một số văn bản quy phạm pháp luật do Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải ban hành.

Mẫu:

Tên doanh nghiệp/HTX  
Đề nghị cấp giấy phép

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**ĐƠN ĐỀ NGHỊ**  
**CẤP GIẤY PHÉP VẬN TẢI ĐƯỜNG BỘ QUỐC TẾ VIỆT - LÀO**

Kính gửi: Tổng cục Đường bộ Việt Nam

1. Tên doanh nghiệp, HTX: .....
2. Địa chỉ : .....
3. Số điện thoại: ..... Số Fax: .....
4. Giấy phép kinh doanh vận tải bằng xe ô tô (Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh) số: ..... Ngày cấp: ..... Cơ quan cấp: .....
5. Đề nghị cấp Giấy phép vận tải đường bộ quốc tế Việt - Lào như sau:

- Loại hình hoạt động (ghi rõ một hoặc một số loại hình đề nghị cấp, gồm: vận tải hành khách bằng ô tô theo tuyến cố định; vận tải hành khách theo hợp đồng; vận tải khách du lịch bằng xe ô tô; vận tải hàng hóa bằng xe ô tô):

.....  
.....  
.....  
.....  
.....

- Loại hình đề nghị cấp (cấp mới, cấp lại. Trường hợp đề nghị cấp lại do bị mất, đề nghị nêu rõ lý do):

.....  
.....

....., ngày            tháng            năm  
**Đại diện doanh nghiệp, HTX**  
(Ký tên, đóng dấu)

ny

Mẫu:

Tên doanh nghiệp/HTX

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT  
NAM

Số: ..... /.....

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

....., ngày... tháng... năm.....

**PHƯƠNG ÁN**  
**KINH DOANH VẬN TẢI ĐƯỜNG BỘ QUỐC TẾ VIỆT - LÀO**

**I. Tổ chức quản lý hoạt động vận tải của doanh nghiệp, hợp tác xã:**

- Cơ cấu tổ chức: mô hình, chức năng, nhiệm vụ các phòng, ban.
- Người điều hành hoạt động vận tải: họ tên, trình độ chuyên ngành.
- Phương án tổ chức bộ phận quản lý, theo dõi các điều kiện về an toàn giao thông của đơn vị vận tải (áp dụng đối với doanh nghiệp, hợp tác xã kinh doanh vận tải hành khách theo tuyến cố định, vận tải hàng hóa bằng công-ten-nơ).
- Công tác lắp đặt, theo dõi, sử dụng dữ liệu từ thiết bị giám sát hành trình; trang bị máy tính, đường truyền kết nối mạng.

**II. Phương án kinh doanh vận tải của doanh nghiệp, hợp tác xã**

**1. Phương án kinh doanh vận tải hành khách.**

**a. Kinh doanh vận tải hành khách theo tuyến cố định.**

- Tuyên khai thác, số chuyến, hình thức triển khai bán vé.
- Phương tiện: số lượng, chất lượng phương tiện, gắn thiết bị giám sát hành trình.
- Lái xe, nhân viên phục vụ trên xe: số lượng, hạng Giấy phép lái xe, tập huấn nghiệp vụ, thâm niên của lái xe khách có gờng năm hai tầng.

- Đồng phục của lái xe, nhân viên phục vụ trên xe.

- Nơi đỗ xe của đơn vị vận tải: địa điểm, diện tích.

- Chế độ bảo dưỡng và sửa chữa phương tiện.

- Giá cước: thực hiện các quy định có liên quan.

**b. Phương án kinh doanh vận tải hành khách theo hợp đồng và vận tải du lịch.**

- Phương tiện: số lượng, chất lượng, gắn thiết bị giám sát hành trình.
- Lái xe, nhân viên phục vụ trên xe: số lượng, hạng Giấy phép lái xe, tập huấn nghiệp vụ.

- Đồng phục của lái xe, nhân viên phục vụ trên xe.

- Nơi đỗ xe của đơn vị vận tải: địa điểm, diện tích.

- Các dịch vụ phục vụ hành khách đi xe.

- Chế độ bảo dưỡng và sửa chữa phương tiện.

- Giá cước: thực hiện các quy định có liên quan.

## 2. Phương án kinh doanh vận tải hàng hóa

- Loại hình kinh doanh vận tải (ghi rõ hình thức kinh doanh vận tải như: Vận tải hàng hóa bằng công-ten-nơ, vận tải hàng hóa thông thường...).
- Phương tiện: số lượng, chất lượng, việc gắn thiết bị giám sát hành trình.
- Chế độ bảo dưỡng và sửa chữa phương tiện.
- Lái xe: số lượng, hạng Giấy phép lái xe, chế độ tập huấn nghiệp vụ.
- Nơi đỗ xe của đơn vị vận tải: địa điểm, diện tích.

**Đại diện doanh nghiệp, HTX**

*(Ký tên, đóng dấu)*



## **2. Cấp Giấy phép vận tải đường bộ quốc tế cho doanh nghiệp, hợp tác xã**

### **2.1. Trình tự thực hiện:**

#### **a) Nộp hồ sơ TTHC:**

Doanh nghiệp, hợp tác xã nộp hồ sơ đề nghị cấp Giấy phép vận tải đường bộ quốc tế cho doanh nghiệp, hợp tác xã đến Tổng cục Đường bộ Việt Nam.

#### **b) Giải quyết TTHC:**

- Tổng cục Đường bộ Việt Nam tiếp nhận, kiểm tra hồ sơ; trường hợp nhận hồ sơ trực tiếp, nếu chưa đầy đủ theo quy định, Tổng cục Đường bộ Việt Nam thông báo ngay trong ngày làm việc cho doanh nghiệp, hợp tác xã để yêu cầu bổ sung, hoàn thiện hồ sơ. Trường hợp nộp hồ sơ qua hệ thống bưu chính hoặc hình thức khác, nếu không đầy đủ theo quy định, trong thời hạn 02 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được hồ sơ, Tổng cục Đường bộ Việt Nam phải có văn bản gửi doanh nghiệp, hợp tác xã để yêu cầu bổ sung, hoàn thiện hồ sơ.

- Trong thời hạn 02 ngày làm việc, kể từ khi nhận đủ hồ sơ đúng quy định, Tổng cục Đường bộ Việt Nam phải thực hiện việc cấp giấy phép; trường hợp từ chối không cấp, phải trả lời bằng văn bản và nêu rõ lý do.

### **2.2. Cách thức thực hiện:**

- Nộp hồ sơ trực tiếp hoặc qua hệ thống bưu chính hoặc hình thức phù hợp khác.

### **2.3 Thành phần, số lượng hồ sơ:**

#### **a) Thành phần hồ sơ:**

- Đơn đề nghị cấp giấy phép vận tải đường bộ quốc tế GMS của doanh nghiệp, hợp tác xã theo mẫu;

- Bản sao có chứng thực hoặc bản sao kèm theo bản chính để đối chiếu giấy phép kinh doanh vận tải bằng xe ô tô (đối với các doanh nghiệp, hợp tác xã theo quy định phải có giấy phép kinh doanh vận tải bằng xe ô tô) hoặc giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh có đăng ký kinh doanh ngành nghề vận tải bằng xe ô tô (đối với doanh nghiệp, hợp tác xã theo quy định chưa cần phải có giấy phép kinh doanh vận tải bằng xe ô tô);

- Bản sao có chứng thực hoặc bản sao kèm bản chính để đối chiếu văn bằng, chứng chỉ của người trực tiếp điều hành vận tải của doanh nghiệp, hợp tác xã (chỉ áp dụng đối với doanh nghiệp, hợp tác xã theo quy định chưa cần phải có giấy phép kinh doanh vận tải bằng xe ô tô);

- Báo cáo tài chính của doanh nghiệp, hợp tác xã trong 03 năm liên tiếp gần nhất được cơ quan tài chính địa phương hoặc đơn vị kiểm toán xác nhận.

b) Số lượng hồ sơ: 01 bộ.

#### **2.4. Thời hạn giải quyết:**

- 02 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định.

#### **2.5. Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính:**

- Tổ chức.

#### **2.6. Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính:**

- Cơ quan có thẩm quyền giải quyết: Tổng cục Đường bộ Việt Nam;
- Cơ quan hoặc người có thẩm quyền được uỷ quyền hoặc phân cấp thực hiện: Không có;
- Cơ quan trực tiếp thực hiện thủ tục hành chính: Tổng cục Đường bộ Việt Nam;
- Cơ quan phối hợp: Không có.

#### **2.7. Kết quả của việc thực hiện thủ tục hành chính:**

- Giấy phép vận tải đường bộ quốc tế GMS.

#### **2.8. Phí, lệ phí: Không có.**

#### **2.9. Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai hành chính:**

- Đơn đề nghị cấp giấy phép vận tải đường bộ quốc tế GMS của doanh nghiệp, hợp tác xã.

#### **2.10. Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính: Không có.**

#### **2.11. Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:**

- Thông tư số 29/2009/TT-BGTVT 17/11/2009 của Bộ Giao thông vận tải hướng dẫn thực hiện một số điều của Hiệp định tạo thuận lợi vận tải người và hàng hóa qua lại biên giới giữa các nước tiểu vùng Mê Công mở rộng;
- Thông tư số 89/2014/TT-BGTVT ngày 31/12/2014 sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 29/2009/TT-BGTVT ngày 17 tháng 11 năm 2009 của Bộ Giao thông vận tải hướng dẫn thực hiện một số điều của Hiệp định tạo thuận lợi vận tải người và hàng hóa qua lại biên giới giữa các nước tiểu vùng Mê Công mở rộng;
- Thông tư số 52/2019/TT-BGTVT ngày 25/12/2019 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải bãi bỏ một số văn bản quy phạm pháp luật do Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải ban hành.

Mẫu:

Tên doanh nghiệp/HTX  
đề nghị cấp giấy phép

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

**ĐƠN ĐỀ NGHỊ**  
**CẤP GIẤY PHÉP VẬN TẢI ĐƯỜNG BỘ QUỐC TẾ GMS**

Kính gửi: Tổng cục Đường bộ Việt Nam

1. Tên đơn vị vận tải: .....
2. Địa chỉ:.....
3. Số điện thoại: ..... Số Fax:.....
4. Giấy phép kinh doanh vận tải bằng xe ô tô (Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh) số: ..... Ngày cấp: ..... Cơ quan cấp: .....
5. Đề nghị ..... (cấp mới/cấp lại\*) Giấy phép vận tải đường bộ quốc tế như sau:

Loại hình hoạt động (ghi rõ một hoặc một số loại hình đề nghị cấp, gồm: vận tải hành khách bằng ô tô theo tuyến cố định; vận tải hành khách theo hợp đồng; vận tải khách du lịch bằng xe ô tô hoặc vận tải hàng hóa bằng xe ô tô):

.....  
.....  
.....  
.....  
.....  
.....

.....ngày, .....tháng.....năm.....

Đại diện doanh nghiệp, HTX

(Ký tên, đóng dấu)

\* Chú ý: nếu đề nghị cấp lại cần ghi rõ lý do.

### **3. Cấp lại Giấy phép vận tải đường bộ quốc tế cho doanh nghiệp, hợp tác xã**

#### **3.1. Trình tự thực hiện:**

##### **a) Nộp hồ sơ TTHC:**

Khi hết thời hạn của giấy phép hoặc bị mất giấy phép, doanh nghiệp, hợp tác xã nộp hồ sơ đề nghị cấp lại Giấy phép vận tải đường bộ quốc tế cho doanh nghiệp, hợp tác xã đến Tổng cục Đường bộ Việt Nam..

##### **b) Giải quyết TTHC:**

- Tổng cục Đường bộ Việt Nam tiếp nhận, kiểm tra hồ sơ; trường hợp nhận hồ sơ trực tiếp, nếu chưa đầy đủ theo quy định, Tổng cục Đường bộ Việt Nam thông báo ngay trong ngày làm việc cho doanh nghiệp, hợp tác xã để yêu cầu bổ sung, hoàn thiện hồ sơ. Trường hợp nộp hồ sơ qua hệ thống bưu chính hoặc hình thức khác, nếu không đầy đủ theo quy định, trong thời hạn 02 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được hồ sơ, Tổng cục Đường bộ Việt Nam phải có văn bản gửi doanh nghiệp, hợp tác xã để yêu cầu bổ sung, hoàn thiện hồ sơ.  
- Trong thời hạn 02 ngày làm việc, kể từ khi nhận đủ hồ sơ đúng quy định, Tổng cục Đường bộ Việt Nam phải thực hiện việc cấp lại giấy phép; trường hợp từ chối không cấp, phải trả lời bằng văn bản và nêu rõ lý do.

#### **3.2. Cách thức thực hiện:**

- Nộp hồ sơ trực tiếp hoặc qua hệ thống bưu chính hoặc hình thức phù hợp khác.

#### **3.3 Thành phần, số lượng hồ sơ:**

##### **a) Thành phần hồ sơ:**

- Đơn đề nghị cấp giấy phép vận tải đường bộ quốc tế GMS của doanh nghiệp, hợp tác xã theo mẫu;

- Bản sao có chứng thực hoặc bản sao kèm theo bản chính để đối chiếu giấy phép kinh doanh vận tải bằng xe ô tô (đối với các doanh nghiệp, hợp tác xã theo quy định phải có giấy phép kinh doanh vận tải bằng xe ô tô) hoặc giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh có đăng ký kinh doanh ngành nghề vận tải bằng xe ô tô (đối với doanh nghiệp, hợp tác xã theo quy định chưa cần phải có giấy phép kinh doanh vận tải bằng xe ô tô);

- Bản sao có chứng thực hoặc bản sao kèm bản chính để đối chiếu văn bằng, chứng chỉ của người trực tiếp điều hành vận tải của doanh nghiệp, hợp tác xã (chỉ áp dụng đối với doanh nghiệp, hợp tác xã theo quy định chưa cần phải có giấy phép kinh doanh vận tải bằng xe ô tô);

- Báo cáo tài chính của doanh nghiệp, hợp tác xã trong 03 năm liên tiếp gần nhất được cơ quan tài chính địa phương hoặc đơn vị kiểm toán xác nhận;

- Giấy phép vận tải đường bộ quốc tế cho doanh nghiệp, hợp tác xã để nộp lại (đối với trường hợp giấy phép hết hạn).

##### **b) Số lượng hồ sơ: 01 bộ.**

### **3.4. Thời hạn giải quyết:**

- 02 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định.

### **3.5. Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính:**

- Tổ chức.

### **3.6. Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính:**

- Cơ quan có thẩm quyền giải quyết: Tổng cục Đường bộ Việt Nam;
- Cơ quan hoặc người có thẩm quyền được uỷ quyền hoặc phân cấp thực hiện: Không có;
- Cơ quan trực tiếp thực hiện thủ tục hành chính: Tổng cục Đường bộ Việt Nam;
- Cơ quan phối hợp: Không có.

### **3.7. Kết quả của việc thực hiện thủ tục hành chính:**

- Giấy phép vận tải đường bộ quốc tế GMS.

### **3.8. Phí, lệ phí:** Không có.

### **3.9. Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai hành chính:**

- Đơn đề nghị cấp giấy phép vận tải đường bộ quốc tế GMS của doanh nghiệp, hợp tác xã.

### **3.10. Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính:** Không có.

### **3.11. Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:**

- Thông tư số 29/2009/TT-BGTVT 17/11/2009 của Bộ Giao thông vận tải hướng dẫn thực hiện một số điều của Hiệp định tạo thuận lợi vận tải người và hàng hóa qua lại biên giới giữa các nước tiểu vùng Mê Công mở rộng;
- Thông tư số 89/2014/TT-BGTVT ngày 31/12/2014 sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 29/2009/TT-BGTVT ngày 17 tháng 11 năm 2009 của Bộ Giao thông vận tải hướng dẫn thực hiện một số điều của Hiệp định tạo thuận lợi vận tải người và hàng hóa qua lại biên giới giữa các nước tiểu vùng Mê Công mở rộng;
- Thông tư số 52/2019/TT-BGTVT ngày 25/12/2019 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải bãi bỏ một số văn bản quy phạm pháp luật do Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải ban hành.

Mẫu:

Tên doanh nghiệp/HTX  
đề nghị cấp giấy phép

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**ĐƠN ĐỀ NGHỊ**  
**CẤP GIẤY PHÉP VẬN TẢI ĐƯỜNG BỘ QUỐC TẾ GMS**

Kính gửi: Tổng cục Đường bộ Việt Nam

1. Tên đơn vị vận tải: .....
2. Địa chỉ: .....
3. Số điện thoại: ..... Số Fax: .....
4. Giấy phép kinh doanh vận tải bằng xe ô tô (Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh) số: ..... Ngày cấp: ..... Cơ quan cấp: .....
5. Đề nghị ..... (cấp mới/cấp lại\*) Giấy phép vận tải đường bộ quốc tế như sau:

Loại hình hoạt động (ghi rõ một hoặc một số loại hình đề nghị cấp, gồm: vận tải hành khách bằng ô tô theo tuyến cố định; vận tải hành khách theo hợp đồng; vận tải khách du lịch bằng xe ô tô hoặc vận tải hàng hóa bằng xe ô tô):

.....  
.....  
.....  
.....  
.....  
.....

..... ngày, ..... tháng ..... năm .....

Đại diện doanh nghiệp, HTX

(Ký tên, đóng dấu)

\* Chú ý: nếu đề nghị cấp lại cần ghi rõ lý do.